

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5- SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 11-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ứng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Bổng
2. Bà Hà Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Thiều, kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Phàng A V (tên gọi khác: Không); sinh ngày 06/5/2000 tại xã Kim Bon, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã Kim Bon, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Phàng A P (Đã chết), con bà Sòng Thị C, sinh năm 1966; bị cáo có vợ Sòng Thị C, sinh năm: 2000, có 03 người con, con lớn nhất 10 tuổi, con nhỏ nhất 06 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2025 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Quảng là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

Người phiên dịch: Ông Thào A Chổng

Nơi cư trú: Tiểu khu 4, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 40 phút ngày 13/8/2025, tổ công tác Công an xã Kim Bon, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Trung Thành, xã Kim Bon, tỉnh Sơn La, phát hiện, bắt quả tang Phàng A V có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay phải 01 gói nilon màu đỏ, bên trong chứa 02 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine, Phàng A V khai nhận là Methamphetamine mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân do nghiện sử dụng ma túy. Vật chứng thu giữ, tạm giữ khi bắt quả tang gồm 01 gói nilon màu đỏ, bên trong chứa 02 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine. Căn cứ vào hành vi vi phạm và vật chứng đã thu giữ, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng dẫn giải Phàng A V bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La để điều tra làm rõ (*Bút lục số: 01-05*).

Ngày 13/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La, giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phối hợp Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, cùng sự có mặt của Phàng A V và mời người chứng kiến tiến hành bóc, mở niêm phong cân tịnh, xác định khối lượng 02 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ được khi bắt quả tang Phàng A V. Kết quả cân tịnh 02 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,189 gam. Đặt ký hiệu là V, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (*Bút lục số: 15-23*).

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số B240 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy đối với mẫu đã gửi giám định (*Bút lục số: 13*).

Ngày 17/8/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 990, kết luận: Mẫu ký hiệu V gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,189 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,189 gam, loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định (*Bút lục số: 78-79*).

Qua điều tra, xác minh, bị can Phàng A V không thuộc diện đối tượng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, quản lý sau cai, cai nghiện bắt buộc, cai nghiện bằng thuốc thay thế Methadone. Vì vậy, không có căn cứ xử lý bị can Phàng A V về tội sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tuy nhiên hành vi của Phàng A V đã vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144, Công an xã Kim Bon đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phàng A V về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144 bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phàng A V khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 13/8/2025, V một mình đi bộ từ chỗ làm thuê ở bản Bon, xã Kim Bon về nhà ở bản T, xã Kim Bon, tỉnh Sơn La, khi đến địa phận

bản Trung Thành, xã Kim Bon, thì V gặp một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ. Người phụ nữ dân tộc Mông hỏi V “*có mua ma túy không*” thì V trả lời là “*có mua*” đồng thời V lấy từ trong người ra số tiền 60.000 đồng (*gồm 03 tờ tiền, mỗi tờ tiền có mệnh giá 20.000 đồng*) đưa cho người phụ nữ dân tộc Mông. Người phụ nữ dân tộc Mông cầm lấy tiền do V đưa đồng thời đưa lại cho V 01 gói nilon màu đỏ, bên trong chứa 02 viên Methamphetamine. Phàng A V cầm trên tay gói Methamphetamine vừa mua được rồi tiếp tục đi bộ về nhà, còn người phụ nữ dân tộc Mông đi đâu, làm gì V không biết. Khi V đi đến khu vực giữa bản Trung Thành, xã Kim Bon, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an xã Kim Bon phát hiện bắt quả tang. Đối với số tiền 60.000 đồng mà V sử dụng vào việc mua ma túy là do V lao động mà có. (*Bút lục số: 28-47,115-130*).

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-KV5 ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La truy tố bị cáo Phàng A V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo Phàng A V mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng là 01 (Một) phong bì do Bưu chính Việt Nam phát hành được niêm phong theo quy định. Mặt trước phong bì ghi: Vật chứng vụ Phàng A V sinh năm 2000, có hành vi cất dấu trái phép chất nghi ma túy bắt quả tang ngày 13/8/2025 tại bản Trung Thành, xã Kim Bon, tỉnh Sơn La bên trong gồm 01 (Một) mảnh nilon màu đỏ sau cân tịnh.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo có 03 con nhỏ trở lên đều dưới 15 tuổi. Do đó đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên điều khoản áp dụng, mức hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 13/8/2025, Phàng A V đã có hành vi cất giấu 0,189 gam Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025 có mức phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Phàng A V:

- Bị cáo mua và cất giấu trái phép 0,189 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm với động cơ mục đích cá nhân.

- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo có 03 con nhỏ trở lên đều dưới 15 tuổi; do đó đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ xem xét.

- Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại các khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (Một) phong bì do Bưu chính Việt Nam phát hành được niêm phong theo quy định bên trong gồm có 01 mảnh giấy nilon màu đỏ là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã trực tiếp bán ma túy cho bị cáo, HĐXX xét thấy hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý hình sự, nhưng quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên không có căn cứ để xử lý ở vụ án này, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy Tòa án cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025:

- Tuyên bố bị cáo Phàng A V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Phàng A V 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2025 là ngày bị cáo bị bắt.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì do Bưu chính Việt Nam phát hành được niêm phong theo quy định bên trong gồm có 01 (Một) mảnh nilon màu đỏ.

(Vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 18/11/2025 giữa Công an xã Kim Bon, tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Sơn La).

3. Về Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phàng A V.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/12/2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND KV 5 - Sơn La;
- Phòng THADS KV5 - Sơn La;
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng HSNV CA tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Phân trại tạm giam Phù Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ứng Văn Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA